

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM



法规新知 IG-261005 Điểm tin Pháp luật 2026-10-19

标题 Tiêu đề	关于越南外商直接投资企业贸易和零售活动的第 342/2026/ND-CP 号议定的主要新要点 NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐÁNG LƯU Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 342/2026/ND-CP VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁN LẺ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM
编撰 Người soạn	陈天宝玉 法务专员 Chuyên viên pháp lý Trần Thiên Bảo Ngọc
涉及范围 Phạm vi liên quan	外商投资企业、贸易活动、零售活动、营业执照、许可条件、省级人民委员会、经济需求测试、零售据点、执照有效期限、定期报告、合规管理、过渡性规定、国家安全、租赁期限、执照撤销 Doanh Nghiệp FDI, Hoạt Động Thương Mại, Hoạt Động Bán Lẻ, Giấy Phép Kinh Doanh, Điều Kiện Cấp Phép, Ủy Ban Nhân Dân Cấp Tỉnh, Kiểm Tra Nhu Cầu Kinh Tế, Cơ Sở Bán Lẻ, Thời Hạn Giấy Phép, Báo Cáo Định Kỳ, Tuân Thủ Pháp Luật, Quy Định Chuyển Tiếp, An Ninh Quốc Gia, Thời Hạn Thuê Địa Điểm, Thu Hồi Giấy Phép

关于越南外商直接投资企业贸易和零售活动的第 342/2026/ND-CP 号议定的主要新要点 NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐÁNG LƯU Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 342/2026/ND-CP VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁN LẺ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

2026 年 9 月 3 日，越南政府颁布了第 342/2026/ND-CP 号议定（「第 342 号议定」），详细规定了《商业法》和《对外贸易管理法》中关于外国投资者和外商投资经济组织在越南进行货物买卖及与货物买卖直接相关的活动的规定，并完全取代了第 09/2018/ND-CP 号议定（「第 09 号议定」）。以下是一些值得注意的要点：

Ngày 03/09/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 342/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 342**”) quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thay thế toàn bộ Nghị định 09/2018/NĐ-CP (“**Nghị định 09**”). Một số nội dung đáng lưu ý như sau:

1. 消减营业执照颁发条件

1. Cắt giảm điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh

根据第 342 号议定第 9 条第 1 款和第 2 款，对外国投资者的营业执照颁发条件进行了调整，减少了部分依据和评估标准，但同时要求在整个经营过程中维持许可条件。据此，对于来自参与越南所属国际条约且已承诺开放市场的国家和地区的外国投资者，许可条件根据以下两项确定：

Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định 342, điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh đối với Nhà đầu tư nước ngoài được điều chỉnh theo hướng giảm bớt một số căn cứ và tiêu chí đánh giá, nhưng cũng đặt ra yêu cầu duy trì điều kiện cấp phép trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Theo đó, đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế (“**ĐUQT**”) mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường, điều kiện cấp phép được xác định trên cơ sở:

- (1) 越南与该国或地区同属的国际条约中的市场准入条件，以及外国投资者依投资法选择适用的条件。需要注意的是，投资者必须在越南的整个经营过程中始终满足此条件；

Điều kiện về tiếp cận thị trường tại ĐUQT mà Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ đó là thành viên và được nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn áp dụng theo quy định pháp luật về đầu tư. Cần lưu ý rằng nhà đầu tư phải đáp ứng điều kiện này trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh tại Việt Nam;

- (2) 已在越南设立经济组织满 1 年或以上的，截至申请之日，不再有逾期未缴税款。

Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam từ 01 năm trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ.

与第 09 号议定相比，第 342 号议定不再要求投资者制定单独的财务计划来进行申请营业执照的活动。

So sánh với Nghị định 09, Nghị định 342 không còn đặt yêu cầu độc lập về việc nhà đầu tư phải có kế hoạch về tài chính để thực hiện hoạt động đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh.

对于不属于上述情况的投资者，第 342 号议定第 9 条第 2、3 和 4 款也取消了关于（1）创造就业能力和（2）对国家预算贡献水平的标准。第 342 号议定保留了遵守专门法律和与国内企业竞争力水平相匹配的要求，但明确规定竞争力水平的评估以申请提交前一年的业绩为准。

Đối với nhà đầu tư không thuộc trường hợp trên, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 9 Nghị định 342 cũng bỏ các tiêu chí về (1) khả năng tạo việc làm và (2) mức đóng góp cho ngân sách nhà nước. Nghị định 342 giữ lại yêu

关于越南外商直接投资企业贸易和零售活动的第 342/2026/ND-CP 号议定的主要新要点 NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐÁNG LƯU Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 342/2026/ND-CP VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁN LẺ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

cầu tuân thủ pháp luật chuyên ngành và sự phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước, nhưng quy định rõ việc đánh giá mức độ cạnh tranh dựa trên thời gian 01 năm trước thời điểm nộp hồ sơ.

对于来自中国大陆、台湾和香港的投资者而言，企业需要比较适用于每项特定活动、服务或产品的市场开放承诺。加入世贸组织并不意味着所有商业活动都完全开放或免除许可要求；因此，即使没有现有承诺，商品和服务仍可能受到第 342 号议定第 9 条第 3 款和第 4 款规定的附加条件的约束。

Đối với nhà đầu tư từ Trung Quốc, Đài Loan và Hong Kong, doanh nghiệp cần đối chiếu cam kết mở cửa thị trường áp dụng cho từng hoạt động, dịch vụ hoặc hàng hóa cụ thể. Việc tham gia WTO không đồng nghĩa mọi hoạt động kinh doanh đều được mở cửa hoặc được miễn các điều kiện cấp phép, theo đó hàng hóa, dịch vụ chưa có cam kết vẫn có thể chịu các điều kiện bổ sung theo khoản 3 và khoản 4 Điều 9 Nghị định 342.

2. 执照颁发权转至省级人民委员会，并新增国家安全咨询机制

2. Thẩm quyền cấp phép chuyển sang cho UBND cấp tỉnh, đồng thời bổ sung cơ chế tham vấn về an ninh quốc gia

此前，第 09 号议定规定，工商厅为直接执照颁发机关（特定情况下需请示工商部）。根据第 342 号议定，营业执照的正式发放权转至企业总部所在地的省级人民委员会，零售营业执照的正式发放权转至企业零售场所所在地的省级人民委员会。仅在以下三类涉及国家安全的情况下才需请示公安部和国防部：（1）非越南所加入的国际条约缔约国或地区的外国投资者，以及未承诺开放市场而从事商品和服务贸易的投资者；（2）控制大型数字平台所有者的经济组织的投资者；（3）零售营业场所规模达到一定门坎的情况。

Trước đây, Nghị định 09 quy định Sở Công Thương là cơ quan trực tiếp cấp phép (sau khi lấy ý kiến Bộ Công Thương trong các trường hợp đặc thù). Theo Nghị định 342, cấp quyết định cấp phép chính thức được chuyển qua UBND cấp tỉnh, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở đối với Giấy phép kinh doanh, và nơi đặt cơ sở đối với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. **Chỉ lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong 03 nhóm trường hợp liên quan đến an ninh quốc gia** như (1) Nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia ĐUQT mà Việt Nam là thành viên, Nhà đầu tư kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chưa có cam kết mở cửa thị trường; (2) Nhà đầu tư chỉ phối tổ chức kinh tế là chủ quản nền tảng số lớn và (3) trường hợp lập cơ sở bán lẻ đạt ngưỡng quy mô nhất định.

因此，简化请示程序并限制需要咨询意见的情况，有助于减少中间环节，从而缩短部分情况的审批时间。但是，企业需要审查其投资条件、业务领域和计划的零售系统规模，以确定其申请是否属于需要咨询意见的类别。

Như vậy, việc tinh giản đầu mối lấy ý kiến và giới hạn các trường hợp phải tham vấn có thể giúp giảm các bước xử lý trung gian, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết đối với một số trường hợp. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần rà soát điều kiện đầu tư, lĩnh vực kinh doanh và quy mô hệ thống bán lẻ dự kiến để xác định liệu hồ sơ có thuộc diện phải tham vấn hay không.

3. 缩小经济需求测试（ENT）的范围并明确其标准

3. Thu hẹp phạm vi và làm rõ tiêu chí Kiểm tra nhu cầu kinh tế (“ENT”)

关于越南外商直接投资企业贸易和零售活动的第 342/2026/ND-CP 号议定的主要新要点 NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐÁNG LƯU Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 342/2026/ND-CP VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁN LẺ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

此前，根据第 09 号议定第 23 条第 2 款制定的 ENT 规定，外国零售投资者面临「恶梦」。除位于购物中心内、面积小于 500 平方米且不属于便利商店或迷你超市的零售场所外，所有开设第二个以上的零售场所都必须设立省级 ENT 委员会进行评估。先前的 ENT 评估标准完全是定性的（例如「市场稳定性」等），导致审批时间过长，且严重依赖地方政府的观点。

Trước đây, quy định về ENT theo khoản 2 Điều 23 Nghị định 09 là “*con ác mộng*” đối với các nhà đầu tư bán lẻ nước ngoài. Mọi cơ sở bán lẻ thứ hai trở đi đều phải thành lập Hội đồng ENT cấp tỉnh để đánh giá, ngoại trừ trường hợp cơ sở bán lẻ có diện tích dưới 500 m² đặt tại Trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini. Tiêu chí đánh giá ENT trước đây hoàn toàn mang tính định tính (như “*sự ổn định của thị trường*”,...), dẫn đến thời gian cấp phép bị kéo dài và phụ thuộc lớn vào quan điểm của chính quyền địa phương.

目前，第 342 号议定第 3 条首次明确规定了某些类型零售场所的面积标准。这些概念与第 342 号议定第 22 条中的 ENT 机制直接相关。据此，第 342 号议定第 22 条第 1 款对来自未加入越南为缔约国的国际条约且已承诺废除 ENT 的国家或地区的投资者的 ENT 适用范围进行缩小，但面积小于 500 平方米、位于购物中心且并非便利商店、迷你超市或超市的零售场所除外。同时明确规定了适用的地理市场范围：面积小于 5000 平方米的零售场所适用社/坊级市场范围，面积 5000 平方米及以上的零售场所适用省级市场范围。这项变更明确了 ENT 的适用范围和标准，为企业确定其 ENT 义务和准备零售连锁扩张的适当文件提供了依据。

Nay, Nghị định 342 lần đầu quy định rõ tiêu chí diện tích đối với một số loại hình bán lẻ tại Điều 3. Các khái niệm này có liên hệ trực tiếp với cơ chế ENT tại Điều 22 Nghị định 342. Theo đó, khoản 1 Điều 22 Nghị định 342 thu hẹp phạm vi áp dụng ENT đối với nhà đầu tư thuộc nước, vùng lãnh thổ không tham gia ĐUQT mà Việt Nam là thành viên có cam kết bãi bỏ ENT, trừ trường hợp cơ sở bán lẻ đó có diện tích dưới 500 m², được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị. Đồng thời, xác định rõ phạm vi thị trường địa lý được xem xét: cấp xã/phường đối với cơ sở bán lẻ dưới 5.000 m² và cấp tỉnh đối với cơ sở từ 5.000 m² trở lên. Đây là thay đổi về phạm vi áp dụng và làm rõ tiêu chí ENT, giúp doanh nghiệp có cơ sở xác định nghĩa vụ ENT và chuẩn bị hồ sơ mở rộng chuỗi bán lẻ phù hợp hơn.

4. 零售营业执照的有效期限可能受项目期限和场所租赁期限的双重限制

4. Thời hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ có thể bị giới hạn bởi cả thời hạn dự án và thời hạn thuê địa điểm

此前，根据第 09 号议定第 26 条的规定，零售营业执照的有效期限取决于零售项目投资执照的剩余有效期限。若无投资执照，则取决于零售场所相关文件的有效期限。第 342 号议定第 24 条对此进行了修订，规定执照的有效期限取决于零售项目投资执照的剩余有效期或零售场所相关文件的有效期限，**以二者中较短者为准**。

Trước đây, theo Điều 26 Nghị định 09, thời hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được xác định tương ứng với thời hạn còn lại trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì căn cứ vào thời hạn của tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ. Điều 24 Nghị định 342 đã sửa đổi nội dung này, trong đó thời hạn giấy phép được xác định theo thời hạn còn lại của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ hoặc thời hạn của tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ, **tùy thời hạn nào ngắn hơn**.

关于越南外商直接投资企业贸易和零售活动的第 342/2026/ND-CP 号议定的主要新要点 NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐÁNG LƯU Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 342/2026/ND-CP VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁN LẺ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

因此，企业在开设新的零售场所或延长营业场所期限时，需要同时考虑投资项目期限和租赁期限，因为较短的租赁期限可能会直接限制零售营业执照的有效期限。企业在协商租赁协议时应考虑此因素，以尽量减少续约或执照调整的需要。

Như vậy, khi mở thêm cơ sở bán lẻ hoặc gia hạn thời hạn địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp cần rà soát đồng thời thời hạn dự án đầu tư và thời hạn thuê địa điểm, bởi thời hạn thuê ngắn hơn có thể trực tiếp giới hạn thời hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Doanh nghiệp nên tính đến yếu tố này khi đàm phán hợp đồng thuê mặt bằng để hạn chế phát sinh thủ tục gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép.

5. 提高定期报告频率：企业需警惕因违反报告义务而面临吊销执照的风险

5. Tăng tần suất báo cáo định kỳ, doanh nghiệp cần lưu ý nguy cơ bị thu hồi giấy phép khi vi phạm nghĩa vụ báo cáo

自 2026 年 10 月 18 日起，外商投资经济组织的定期报告频率将由每年一次增加到两次，年度报告提交截止日期也将由 1 月 31 日提前至 1 月 15 日。根据第 342 号议定第 38 条第 1 款 a 点的规定，外商投资经济组织应使用议定随附的第 14 号表格，报告其在 **1 月 15 日之前** 的年度报告期以及 **7 月 15 日之前** 的上半年报告期内的货物买卖活动及与货物买卖直接相关的活动情况。

Kể từ ngày 18/10/2026, tần suất báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng từ 01 lên 02 lần/năm, đồng thời thời hạn nộp báo cáo năm được đẩy sớm từ ngày 31/01 lên ngày 15/01. Theo điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định 342, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho kỳ báo cáo năm **trước ngày 15/01** và kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm **trước ngày 15/7**, theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Nghị định.

据此，外商投资企业需要更新其合规计划，指定负责部门，并规范货物买卖活动数据，以确保及时报告。值得注意的是，根据第 342 号议定第 42 条，连续 24 个月未提交定期报告可能导致营业执照或零售营业执照被吊销。这项处罚自第 09 号议定起就已存在，但报告频率的提高要求企业更积极主动监督其合规义务。

Theo đó, doanh nghiệp FDI cần cập nhật lịch tuân thủ, phân công bộ phận phụ trách và chuẩn hóa dữ liệu hoạt động mua bán hàng hóa để bảo đảm nộp báo cáo đúng hạn. Đáng lưu ý, việc không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trong 24 tháng liên tiếp có thể dẫn đến thu hồi Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Điều 42 Nghị định 342. Đây là chế tài đã tồn tại từ Nghị định 09, nhưng tần suất báo cáo tăng khiến doanh nghiệp cần chủ động hơn trong việc kiểm soát nghĩa vụ tuân thủ.

6. 2026 年 10 月 18 日之前的过渡性规定

6. Quy định chuyển tiếp cần được lưu ý trước ngày 18/10/2026

根据第 342 号议定第 44 条第 1 款，在议定生效前已获得营业执照或零售营业执照的企业可以继续从事已获许可的活动。但是，在 2026 年 10 月 18 日之后申请调整执照时，企业必须依照第 342 号议定中规定的相应调整程序进行操作。

关于越南外商直接投资企业贸易和零售活动的第 342/2026/ND-CP 号议定的主要新要点 NHỮNG ĐIỂM MỚI, ĐÁNG LƯU Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH 342/2026/ND-CP VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ BÁN LẺ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

Theo khoản 1 Điều 44 Nghị định 342, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trước ngày Nghị định có hiệu lực được tiếp tục thực hiện các hoạt động đã được cấp phép. Tuy nhiên, khi đề nghị điều chỉnh giấy phép sau ngày 18/10/2026, doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục theo Nghị định 342 đối với nội dung điều chỉnh tương ứng.

对于在第 342 号议定生效前主管机关收到的关于新签发、重新签发、调整、延期或撤销执照的申请，第 44 条第 5 款规定，这些申请将继续按照第 09 号议定和第 146 号议定第 36 条的规定进行处理。若申请不完整或无效，企业必须在发证机关发出通知之日起不超过 6 个月的时间内依要求补充数据。在此截止日期之后，后续处理将依照第 342 号议定进行。因此，准备在 2026 年 10 月申请新执照或执照变更的企业应查看申请提交截止日期以及自身完成所需文件的能力。

Đối với hồ sơ cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Nghị định 342 có hiệu lực, khoản 5 Điều 44 quy định hồ sơ tiếp tục được xử lý theo Nghị định 09 và Điều 36 Nghị định số 146. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, **doanh nghiệp phải bổ sung theo yêu cầu trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày cơ quan cấp phép ban hành văn bản yêu cầu. Quá thời hạn này, việc xử lý tiếp theo được thực hiện theo Nghị định 342.** Do đó, doanh nghiệp đang chuẩn bị hồ sơ cấp mới hoặc điều chỉnh giấy phép trong tháng 10/2026 nên rà soát thời điểm nộp hồ sơ và khả năng hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.

7. 结论

7. Kết luận

综上所述，第 342/2026/ND-CP 号议定与第 09/2018/ND-CP 号议定相比，做出了显著调整，尤其是在执照颁发条件和程序、发照机构、ENT 的适用范围、零售营业执照的有效期以及外商直接投资企业的报告义务等方面。同时，议定规定了目前正在办理的执照和文件的过渡机制，要求企业主动审查其计划，以确保符合新规。

Tóm lại, Nghị định 342/2026/ND-CP có những điều chỉnh đáng chú ý so với Nghị định 09/2018/ND-CP, đặc biệt về điều kiện và thủ tục cấp phép, thẩm quyền cấp phép, phạm vi áp dụng ENT, thời hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ và nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp FDI. Đồng thời, Nghị định quy định cơ chế chuyển tiếp đối với giấy phép và hồ sơ đang được xử lý, đòi hỏi doanh nghiệp chủ động rà soát để bảo đảm tuân thủ quy định mới.

目前在越南经营或计划在越南拓展商业活动的外商直接投资企业应仔细研究第 342/2026/ND-CP 号议定，以便及时调整商业计划并办理相关许可手续。

Doanh nghiệp FDI đang hoạt động hoặc có kế hoạch mở rộng hoạt động thương mại tại Việt Nam cần nghiên cứu kỹ Nghị định 342/2026/ND-CP để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và thực hiện các thủ tục cấp phép có liên quan.

以上是第 342/2026/ND-CP 号议定主要新要点的法规指南。请各位客户注意，以确保自身合法权益与义务得到保障。

Trên đây là Điểm tin pháp lý về những điểm mới đáng lưu ý của Nghị định 342/2026/ND-CP. Kính mong Quý Khách hàng lưu ý để đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình./.



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, HaNoi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

